

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 237****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 04.01.2011****Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 290, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu sau cùng, bắt đầu xem từ chữ “chung”.

“Chung, tiếng Phạn một loại kiên trùy, là pháp khí của minh tập. Minh chung là hiệu lệnh tập hợp chúng, lại minh chung có công đức thù thắng. Tăng Nhất A Hàm nói, khi đánh chuông tất cả các điều khổ trong ác đạo đều phải dừng”. Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. Đoạn này là nguyện thứ 34 Thiện Đàm Pháp Yếu.

Nguyện văn: “Thiện đàm các pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, lời nói như tiếng chuông”. Ở đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta rất rõ về chữ chung.

Trung quốc và Ấn độ thời cổ đại, có rất nhiều tập tục giống nhau, do đây có thể biết, có nguồn gốc văn hóa. Vì sao khoảng cách xa như vậy, hai bên không hề qua lại, mà có nhiều điểm tương đồng đến thế? Điều này khiến chúng ta nghĩ đến tánh đức mà trong kinh điển nói, đức xung tánh đa phần đều tương đồng. Ngày nay của 3000 năm sau, các nhà khoa học nghiên cứu phát hiện, với những gì chư vị thánh hiền 3000 năm trước nói cũng là một vấn đề, cũng tương đồng như nhau. Người bây giờ gọi là đây là phép tắc của đại tự nhiên, vượt ra ngoài thời gian và không gian.

Kiên trùy là pháp khí, bây giờ chúng ta gọi đánh pháp khí, tức là một tên gọi chung của âm nhạc phạn nhạc trong Phật giáo, đều có thể gọi là kiên trùy. Chuông và trống là thường dùng nhất, chuông trống rất thường dùng. Minh chung là một hiệu lệnh tập hợp đại chúng, khi tập hợp dùng tiếng chuông. Minh chung có công đức thù thắng, trong Tăng Nhất A Hàm Đức Phật nói: “Khi đánh chuông tất cả các điều khổ trong ác đạo đều phải dừng lại”, công đức này rất lớn. Ở đây nói đến ác đạo tức là chỉ ba đường ác. Vì sao có công đức lớn lao như vậy? Trong đạo tràng tập hợp đại chúng, khi Phật Bồ Tát, thánh hiền tăng giảng kinh thuyết pháp chiêu tập đại chúng, giống như đi học ở trường vậy. Bây giờ ở trường học dùng chuông điện, trước đây khi chúng tôi còn nhỏ đi học ở trường phải đánh chuông, công đức từ đây sanh ra. Phật Bồ

Tát giảng kinh, lúc này quý vương chúng thần đều dùng tâm chân thành cung kính, tiếp thu giáo huấn của Đức Phật, công đức này rất lớn. Giáo huấn của thánh hiền, của Phật Bồ Tát, dùng cổ nhân chúng ta mà nói, người xưa biết cách giáo dục, không có bất kỳ quốc gia dân tộc nào trên thế giới này sánh bằng. Chư vị phải đọc lịch sử mới hiểu được, người phương tây hiểu rõ hơn chúng ta. Đất nước này 200 năm trước, và trước đó từ đời này qua đời khác, Trung quốc là cường quốc trên thế giới, bất kỳ phương diện nào, các quốc gia khác đều không sánh bằng. Trung quốc suy thoái là do 200 năm trước lơ là đối với truyền thống văn hóa xưa. 100 năm sau cùng của thời đại Mãn Thanh là bắt đầu lơ là, nghĩa là không coi trọng lắm. Có dạy học nhưng rất ít người thực hành, không thực hành nên rất lơ là. Đây là do người lãnh đạo đất nước không coi trọng. Thời đó ai lãnh đạo? Là thái hậu Từ hy. Sau khi nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, trong một thế kỷ này chẳng những không có người thực hành, đến người nói cũng không có, không hề nghe đến. Cho nên người Trung quốc đối với truyền thống văn hóa của chính mình, cảm thấy rất xa lạ, đây là điều cổ nhân không thể ngờ được. Chân tướng sự thật này hôm nay chúng ta đã thấy, không bằng người phương tây, họ nghiên cứu truyền thống của người xưa, đặc biệt là người phương tây thời hiện đại. Vì sao vậy? Vì khoa học kỹ thuật đã đi đến tận cùng, khoa học kỹ thuật phát triển đến tận cùng là hiện tượng gì? Là ngày tận thế, là sự hủy diệt của địa cầu.

Các nhà khoa học nói rằng, năm vạn năm trước, khoa học kỹ thuật trên địa cầu cũng phát triển đến đỉnh cao, có thể còn tiến bộ hơn chúng ta hiện nay. Nguồn năng lượng lấy từ hư không, sạch sẽ không có ô nhiễm, máy bay và xe hơi không có âm thanh, khoa học đạt đến trình độ này. Nhân dân tin tưởng khoa học, không còn tin vào thượng đế, không còn tin tưởng Tôn giáo, cũng không còn tin vào luân lý đạo đức. Cho nên thế giới này chìm xuống đáy biển, đó chính là Atlantis, chúng ta gọi là Đại tây quốc. Chìm xuống đáy biển, hiện nay gọi nơi đó là đại tây dương, tức là vùng hải dương từ Mỹ châu đến Âu châu, bị chìm xuống đáy biển. Phải chăng đây là sự thật? Hiện nay các nhà thám hiểm lặn xuống đáy biển, dùng tàu ngầm đi thám hiểm. Dích thực dưới đáy biển có di tích, có kiến trúc, có kiến trúc của những thành phố này, còn tìm thấy được. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển đến mức độ này, mọi người cũng không cần đến cổ thánh tiên hiền. Nhân định thắng thiên, con người là vạn năng, như vậy nếu mảnh đất này động một chút lại chìm mất, hiện nay chỉ sợ như thế.

Chúng tôi ở Mỹ thấy, bản đồ thế giới tương lai do người Mỹ vẽ, nhìn thấy tám bản đồ đó thật đáng sợ. Atlantis sẽ nổi lên lại, còn Âu châu và Á châu chìm xuống, Âu châu không còn, Á châu và Mỹ châu bị chìm khoảng một nửa. Khi nào phát sanh? Hình như hiện nay đang dần dần có dấu vết xuất hiện, đây không phải là điềm lành.

Hôm nay chúng ta tiếp thu giáo huấn thánh hiền, đặc biệt là Phật giáo đại thừa, chúng ta hiểu. Phật pháp nói rất hay, vũ trụ từ đâu đến? Vạn vật từ đâu đến? Con người từ đâu đến? Ta từ đâu đến? Nói một cách rõ ràng minh bạch, chúng tôi học tập suốt 60 năm không uổng phí, đây là việc lớn quan trọng nhất của đời người. Dùng danh từ hiện mà nói, như thầy Phương Đông Mỹ nói là triết học cao cấp và khoa học cao cấp.

Triết học và khoa học đỉnh cao trong đại thừa Phật pháp, hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa phát hiện được, chúng ta có nhiệm vụ đem điều này giới thiệu cho họ, để họ kết hợp với đại thừa. Phật giáo không còn là Tôn giáo, đây là các nhà khoa học luôn mơ ước khát khao. Hiện nay nghiên cứu và thành tích của họ rất gần với tự tánh, nhưng nếu minh tâm kiến tánh cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không được dùng những thứ này. Dùng tâm ý thức đạt được là thường thức, thường thức của khoa học và triết học. Nếu buông bỏ những thứ đó, những gì ta đạt được là trí tuệ, trí tuệ này vốn đầy đủ trong tự tánh. Đức Phật dạy chúng ta: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, tất cả chúng sanh bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật. Nói bao gồm động vật chúng ta còn có thể hiểu, vì nói luân hồi lục đạo, côn trùng hay kiến vốn cũng là Phật. Khoáng vật, thực vật sao lại là Phật? Tuy trong Kinh Hoa Nghiêm có nói như thế, nhưng rất nhiều bậc đại đức xuất gia và tại gia đều không giải thích được. Trong kinh nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, hữu tình là động vật, vô tình là thực vật và khoáng vật, đây là vô tình. Đức Phật nói hữu tình vô tình, đồng viên chủng trí, viên là viên mãn, viên mãn như nhau. Chủng trí là nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí là Như Lai chứng được.

Khi chúng tôi còn trẻ, dạy học tại Phật học viện, tôi nhớ hơn 40 năm trước, tại Phật học viện của Phật Quang Sơn. Có sáu thầy giáo, trong đó có hai thầy giáo là cư sĩ. Một vị tên là Đường Nhất Huyền hơn 80 tuổi, một vị tên là Phương Luận hơn 70 tuổi, tư cách rất già dặn, còn chúng tôi rất trẻ, chúng tôi đều gọi họ là thầy. Họ học Phật lâu hơn chúng tôi, nhưng cũng không giải thích được câu nói này. Hữu tình thành Phật, chúng ta nghĩ hàm hồ qua loa, hữu tình thành Phật, sơn hà đại địa cũng đều thành Phật. Nói một câu hàm hồ qua quýt như thế, không phục!

Đến khi chúng tôi lớn tuổi, xem một bộ kinh nhỏ, Đại Tạng Kinh quá nhiều, không ai có thể xem hết được. Chúng tôi xem Bồ Tát Xứ Thai Kinh, trong này có một đoạn nói Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc rằng, một phàm phu bình thường, trong tâm khởi ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu tế niệm, ý niệm vi tế. Có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng chính là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần, tâm hữu sở niệm là hiện tượng tự nhiên. Bồ Tát Di Lặc trả lời: “một khảy móng tay”, thời gian một khảy móng tay rất

ngắn, “có 32 ức trăm ngàn niệm”. Chúng ta thử nghĩ xem, hiện nay ta dùng giây làm đơn vị. Người trẻ tuổi thể lực tốt, một giây khảy được mấy lần? Tôi khảy được bốn lần, tôi tin có người nhanh hơn tôi có thể khảy được năm lần. Nếu nhân lên năm lần, nói như hiện nay một giây có 1600 triệu, một giây là 1600 triệu lần sinh diệt. Tốc độ như thế biến hiện ra vũ trụ, vạn vật, thân người, hiện tượng này bao gồm chúng ta trong đó. Nó là nhất thể, không tách rời được. Ba loại hiện tượng, một tức là ba, ba tức là một. Tốc độ quá nhanh, không thể nhận biết được.

Quý vị xem, điện ảnh bình thường hiện nay trước đây không phải dùng máy móc kỹ thuật số hiện đại mà dùng băng nhựa, một giây 24 tấm. Một giây có 24 lần, hiện nay một giây 1600 triệu lần, như vậy sao có thể tưởng tượng được? Không thể tưởng tượng. Trong tốc độ cao này, ý niệm biến thành hiện tượng vật chất, vật chất không phải thật, đích thực là giả. Các nhà khoa học nói ra một cái tên mà tôi quên mất, cư sĩ Chung cũng quên, tôi hỏi mà ông quên mất. Thầy của Einstein, suốt đời nghiên cứu nguyên tử. Ông nói, căn cứ thành quả nghiên cứu một đời của ông, thế giới này không có tồn tại cái gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là huyền tượng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Hiện tượng vật chất nhiều như vậy, vì sao lại nhiều như vậy? Là tần suất chấn động nhanh chậm khác nhau. Tần suất càng chậm nó biến thành vật cứng, rất cứng. Tần suất nhanh nó sẽ mềm, lỏng lẻo, biến thành vật như thế. Hoàn toàn là do tần suất khác nhau, thiên biến vạn hóa là ý niệm không tương đồng, cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Giáo dục Phật giáo, tôn chỉ không có gì khác ngoài mục đích khiến chúng ta trở về với tự tánh. Trở về tự tánh chính là thành Phật, thành Phật là trở về tự tánh. Tự tánh có vô lượng trí, có vô lượng đức năng tức là năng lực. Có vô lượng tướng hảo, tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo, vĩnh viễn lấy không hết, dùng không tận. Đây là thật, không phải giả, chỉ cần ta có thể trở về. Ngày nay chúng ta mê mất tự tánh, cuộc sống rất khổ sở, mãi trầm luân trong luân hồi sanh tử, tạo nghiệp thọ báo, quả là oan uổng!

Giáo dục Phật giáo khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật, mục tiêu sau cùng của giáo dục này chính là giúp ta thành Phật. Hay nói cách khác là giúp ta khôi phục vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, là giúp ta đạt được điều này.

Các bậc thánh hiền ngày xưa, tuy không nói một cách rót ráo, cao siêu và triệt để như Phật pháp, nhưng cũng nói rất hay. Cổ nhân khẳng định tánh người vốn thiện: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Còn mục đích giáo dục thì sao? Là làm sao từ tập tánh, tập tánh bất thiện, tập quán thành tự nhiên, tập tánh bất

thiện. Làm sao từ tập tánh trở về bản tánh, như vậy là giáo dục thành công, điều này hoàn toàn tương ứng với lý niệm giáo dục của Phật.

Tiền sĩ Townenbe nói rất hay, tâm lượng người xưa rất lớn, có thể tiếp thu văn hóa dị tộc, chính là chỉ Phật giáo. Phật giáo từ Ấn độ truyền vào, người Trung quốc hoàn toàn tiếp thu, siêng năng học tập, nương Phật làm thầy. Ông nói văn hóa Phật giáo làm phong phú truyền thống văn hóa Trung quốc, đây là thật không phải giả, nâng cao cảnh giới Nho và Đạo. Quý vị xem trong Tứ Thư mở đầu trong Đại Học nói: “Minh đức, minh minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện”. Dùng Phật pháp để giải thích chính là minh tâm kiến tánh. Minh đức là tự tánh, thêm chữ minh vào ở trước nghĩa là hiện nay minh đức của chúng ta đã bắt minh, vì thế phải khôi phục minh đức, minh minh đức. Trong Phật pháp nói đây là thể, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói về thể tướng dụng. Minh đức là thể, là tự tánh.

Tướng của nó thì sao? Tướng là gì? Tướng là biểu hiện ở thân dân. Thân dân là gì? Hết thấy mọi người với mình là người một nhà, phải tương thân tương ái. Dùng Phật pháp giải thích, dân là một đại danh từ, là tượng trưng. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ, Phật pháp gọi là tình dữ vô tình, dùng chữ này làm tượng trưng, là nhất thể. Toàn thể vũ trụ là một vật có cơ thể, bây giờ chúng tôi mới biết. 50 năm trước chúng tôi không biết, bây giờ đã biết. 50 năm trước chúng tôi đối với điều này có vấn đề, có đặt dấu hỏi, có nghi hoặc, hiện nay đã thông suốt, được khoa học chứng minh. Dụng, tác dụng của nó, tác dụng là chỉ u chí thiện, chỉ u chí thiện trong Phật pháp đại thừa gọi là tùy duyên diệu dụng. Trong Hoàn Nguyên Quán tùy duyên diệu dụng, đó nghĩa là chỉ u chí thiện. Dùng trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, quý vị xem sinh hoạt ăn ở của Chư Phật Bồ Tát, đối nhân tiếp vật, giảng kinh dạy học, hiển lộ sự diệu dụng này. Nếu xem xã hội hiện tại của chúng ta, ở sau Kinh Hoa Nghiêm 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, 53 vị đều đã thực hành, đều là chỉ u chí thiện. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều ở trong xã hội này. Ta đều nhìn thấy hết, tất cả các ngành nghề, đó là chỉ u chí thiện, quả là tuyệt diệu không thể nói, chẳng phải không có lợi ích.

Thật sự học được, mới giống như những gì thầy Phương Đông Mỹ nói “hưởng thụ cao nhất của đời người”, trong Phật pháp gọi là một đời hạnh phúc viên mãn, ta hưởng thụ được điều này. Không những cuộc sống đời này viên mãn, hạnh phúc viên mãn, mà đời đời kiếp kiếp hạnh phúc viên mãn. Ta biết rõ ràng mình từ đâu đến, sau đó đi về đâu, tự tại biết bao! Vĩnh viễn xa lìa sợ hãi, ưu tư, phiền não, không còn nữa. Giúp đỡ chúng sanh, nhà Phật thường nói là giúp chúng sanh có nhân duyên. Có nhân duyên là gì? Là họ tin tưởng,

có thể tiếp thu, y giáo phụng hành. Họ có thể đạt được lợi ích này, có thể hiểu rõ chân tướng sự thật.

Thấu triệt những đạo lý này, ta mới biết đánh tiếng chuông này, nguồn gốc của công đức này, vì sao nó có công đức. Ở đây đang giảng kinh, đang thuyết pháp, đang dạy học, người dưới tòa như chúng ta nghe hiểu. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy rất nhiều chúng sanh, nhưng có họ, chúng ta biết vậy. Từng chút từng chút vật chất như bàn ghế bâng đèn, mỗi hạt vi trần trong căn phòng này\_ hiện nay khoa học gọi là mỗi một hạt nguyên tử, mỗi hạt điện tử, mỗi tiểu quang tử, nó đều đang nghe pháp. Đây là điều chúng ta không thể tưởng tượng được, quả thật không thể nghĩ bàn.

Hiệu quả thì sao? Giống như trong Hoàn Nguyên Quán nói, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Đúng vậy, không sai chút nào. Như vậy chúng ta liền nghĩ đến, tất cả chúng sanh trong ba đường ác nghe được tiếng chuông, nổi thống khổ của họ đều tạm dừng. Cho nên ở chùa sáng và tối thỉnh chuông u minh 108 tiếng, đạo lý là như vậy. Nếu đạo tràng này tu đạo chơn chánh, ngày ngày đang tu học, công đức này lớn biết bao! Mặc dù không có tiếng chuông này, cũng có thể khiến những quỷ thần này tạm dừng sự đau khổ, lia khổ được vui, nó có lợi ích lớn như thế.

Bên dưới trích dẫn Phật Tổ Thông Ký Lục. Lục là quyển thứ sáu: “Thọ mạng con người sắp hết, nghe tiếng chuông khánh, tăng chánh niệm của họ”. Đây là hiện tượng thông thường, nhưng trong này phải có một điều kiện, là người ở thế gian từng học Phật pháp, từng nghe kinh hoặc đọc kinh. Điều này rất lợi ích, hiệu quả rất rõ ràng. Nếu suốt đời chưa từng gặp Phật pháp, có lợi ích chăng? Cũng có, rất khó nói, có người rất hữu dụng. Vì sao khó nói? Con người không phải chỉ một đời này. Đời này ta không học Phật, đời trước từng học, đời trước nữa cũng có học. Quá khứ ta có vô lượng kiếp, đâu có chuyện chưa từng học, chỉ là công phu sâu cạn khác nhau mà thôi. Nếu liên tục mấy đời, sức mạnh đó rất lớn. Còn như chỉ học một đời, cách mấy mươi đời, ấn tượng của họ rất nhạt. Không thể nói không có tác dụng, đích thực tác dụng lớn nhỏ sâu cạn khác nhau, chúng ta hiểu đạo lý này. Chúng ta từng thấy, suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, căn bản họ không tin. Khi lâm mạng chung trợ niệm cho họ, họ cũng có thể vãng sanh, cũng có đoan tướng xuất hiện. Rất nhiều người hỏi tôi, đây là do nhân duyên gì? Là nhờ thiện căn đời trước, lúc lâm mạng chung được dẫn khởi lên, chủng tử trong A lại da dẫn phát ra, nó khởi tác dụng. Nếu đời trước không có nhân này, đời này nhân duyên dù thù thắng đến đâu, cũng có lợi ích, là trồng chủng tử trong A lại da. Đời này không được lợi ích, nhưng đời sau kiếp sau nó sẽ khởi tác dụng. Đây nhà Phật đúng là từ bi vô tận, phổ độ hết thảy chúng sanh.

Tiếng chuông tăng trưởng chánh niệm. “Lời nói như tiếng chuông”. Ở trước giới thiệu về chuông nói đến đây, bây giờ giới thiệu câu tiếp theo, lời nói như tiếng chuông. “Là người thuyết pháp, âm thanh như hồng chung, trung chánh hoằng rộng, trì tục viên mãn, chân tĩnh đêm dài, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, dùng các điều khổ, công đức âm thanh, giống như chuông vậy”. Đây là giải thích cho chúng ta, lời nói như tiếng chuông là hình dung, hình dung người thuyết pháp, âm thanh như hồng chung vậy.

Học Phật quan trọng nhất là phải thực hành, không chân tu rất khó. Học tập Phật pháp, một vị thầy, một lớp học. Trước đây tôi ở trong hội của thầy Lý, thầy tổ chức lớp Phật pháp, chính là lớp đào tạo giảng sư, học sinh toàn Phật tử tại gia. Lúc đó tôi chưa xuất gia, nếu tôi xuất gia có lẽ không vào học được, vì thầy là cư sĩ tại gia, cho nên học trò cũng toàn người tại gia, nam nữ già trẻ đều có. Lớp này một tuần học một tiết, tiết học này ba tiếng đồng hồ, tuần một lần. Khi tôi đến Đài Trung thân cận thầy, lớp học vừa mới mở được một tháng. Khi tôi tham gia lớp học này là học tiết thứ năm, bốn tiết trước tôi không học được. Tôi đến Đài Trung là để nghe thầy giảng kinh, không dám học giảng kinh cho rằng việc này quá khó. Cổ nhân nói dùng sai một chữ chuyển ngữ, đọa 500 kiếp làm thân hồ ly. Giảng kinh sai, nhân quả này rất phiền phức, không dám. Thầy khuyên tôi, khuyên rất nhiều lần tôi đều không đồng ý. Tôi nói không dám, bây giờ tuổi còn quá trẻ, học Phật chưa được sâu sắc, mới học được mấy năm, chưa sâu sắc lắm. Sau cùng thầy nói, hôm nay lớp chúng ta có tiết học, em đến học thử xem. Tôi nói thử thì được, tham quan thử xem, tôi ngồi hàng sau cùng. Sau khi nghe xong tiết học này, tôi nói với thầy tôi thích tham gia vào lớp học. Tôi thấy học viên trong lớp, trên một nửa là 2/3 trình độ cấp hai và trình độ tiểu học. Có một vị lớn nhất là 60 tuổi, bà đã có cháu, 60 tuổi. 60 tuổi, chỉ học hết tiểu học. Lúc đó tôi mới 31 tuổi, đã tốt nghiệp cấp hai, học thêm nửa năm cấp ba, không thua bà ấy, bà ta học được thì tôi chắc không sao. Tôi đã bị bà cụ 60 tuổi, tức cư sĩ Lâm Khán Trị khai mở, mới phát tâm này, theo thầy học tập.

Quý vị xem, hơn 30 người, lớp này hai năm kết thúc. Chư vị nên nhớ, một tuần dạy một tiết, một năm học 45 tiết, còn phải nghỉ những ngày lễ tiết, vì thế học hai năm tổng cộng chưa đến 100 tiết. Một năm 45 tuần, 2 năm 90 tuần, thành tích học tập mỗi người không giống nhau, thầy dạy học như nhau. Vì sao không giống nhau? Then chốt ở hai chữ “thành kính”, nếu không có tâm chân thành, không có tâm cung kính sẽ chẳng học được gì. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, một phần thành kính ta học được một phần lợi ích, mười phần thành kính ta học được mười phần.

Tôi đến Đài Trung học, tôi là người nơi khác đến, không phải người Đài Trung. Hay nói cách khác, không biết khi nào họ đuổi tôi đi. Bởi thế thời gian

của tôi vô cùng quý giá, mỗi lần lên lớp tôi tập trung tinh thần học tập. Khóa học hai năm này tôi chưa học xong, mới học được một năm ba tháng tôi rời Đài Trung, chưa học xong thì ra đi, chưa đến phiên tôi lên bục giảng. Nhưng tôi dự thính, thầy dạy học bằng phương pháp dạy kèm, dạy từng người. Hai học sinh một tổ, lên bục giảng bộ kinh này. Trong lúc thầy giảng, ta phải ghi nhớ thật kỹ sau đó lên giảng lại, nghĩa là giảng lại cho mọi người nghe theo cách giảng đó. Không được giảng sai, không được thêm ý của mình vào, dùng phương pháp này rèn luyện. Học sinh không có năng lực này, không nhớ nổi.

Lúc tôi còn trẻ có hai sở trường, là ký ức tốt và sức lý giải cũng tốt. Đại khái tôi nghe thầy giảng xong một bài, sau đó lên bục giảng lại. Thầy giảng một tiếng đồng hồ, tôi có thể giảng 55 phút, lặp lại những gì thầy đã nói, tôi có năng lực này. Cho nên tôi làm thầy giáo bắt đầu ở lớp học đó, bạn học có vấn đề, có gì không hiểu đều đến tìm tôi. Sau khi thầy dạy xong tiết học, nếu quý vị có gì không hiểu thì đến hỏi thầy, thầy giáo sẽ đánh mắng, đánh và mắng nhưng không nói cho quý vị nghe. Vì sao không nói cho quý vị nghe? Nếu nói lần sau quý vị lại không lưu ý, dù sao chịu đánh một lần thầy còn giảng cho nghe, đằng này đánh rồi cũng không nói, quý vị cũng hết cách, ép ta không thể không chuyên tâm. Nhưng thật sự họ không nhớ được, cho nên đều đến hỏi tôi, tôi giúp rất nhiều cho các học viên này!

Họ lên bục giảng kinh, tôi ngồi dưới nghe, trong lòng nghĩ, nếu tôi lên bục giảng chắc chắn giảng hay hơn họ. Nhưng sắp xếp theo thứ tự, lên bục giảng theo thứ tự, tôi vào lớp học sau cùng, chưa đến lượt tôi lên giảng tôi đã ra đi. Sau khi ra đi, thầy nói với mọi người, khi giảng kinh cảm thán nói với mọi người. Quý vị học với tôi 10 năm mà chưa học được gì cả, người học được đã ra đi, mọi người biết thầy đang nói đến tôi. Họ đến Đài Bắc tìm tôi hỏi, thầy nói anh đã học được, vậy anh học được những gì? Tôi nói thầy đâu có dạy gì đặc biệt cho riêng tôi, lên lớp mọi người cùng nhau học, quý vị cũng nghe như tôi! Họ hỏi sao thầy nói anh học được rồi? Tôi nói có lẽ thái độ học tập của chúng ta không giống nhau, nhà quý vị ở Đài Trung, năm nay học được hay không không quan trọng, còn có sang năm. Sang năm chưa hiểu còn có năm sau nữa, ngày tháng của quý vị còn dài. Tôi thì không, tôi có thể ra đi bất kỳ lúc nào, cho nên mỗi ngày tôi phải nắm bắt thời gian. Tôi nói có lẽ thầy nói chính là nguyên nhân này, gọi là một phần thành kính thu hoạch được một phần, mười phần thành kính thu hoạch được mười phần.

Ngày nay điển tịch và kinh điển của cổ thánh tiên hiền bày ra trước mắt, vì sao tôi có thể hiểu được rất nhiều ý nghĩa, quý vị thì không? Vì tâm cung kính không giống nhau, thái độ không giống nhau. Điều này trong kinh Đức Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, thái độ rất quan trọng. Cung kính, cung kính đối với Phật, cung kính đối với kinh điển. Sau đó đem sự cung kính



này cung kính đối với tất cả chúng sanh, cung kính đối với mọi việc. Không được nói tôi cung kính Phật không cung kính họ, đó là giả không phải thật. Một là tất cả, tất cả là một, như vậy mới có thể học được.

Người khác không cung kính chúng ta, đương nhiên, vì sao vậy? Vì họ chưa từng học, họ không hiểu. Nếu như họ cũng học hiểu như mình vậy, tâm cung kính liền sanh khởi. Chỉ yêu cầu chúng ta đối với người như thế nào, đừng yêu cầu người khác đối với mình ra sao, như vậy mới có thể học được. Trong này có niềm vui, “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, đó là cảnh giới của Không tử, không phải cảnh giới của Phật. Phật Bồ Tát là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Suốt ngày trong tâm luôn hoan hỷ, không có ưu tư, không có phiền não, không có vương bận, không có áp lực. Như vậy thân thể tự nhiên mạnh khỏe, sao có thể sanh bệnh?

Ở thế gian điều gì an vui nhất? Đọc sách an vui nhất, mở kinh sách chia sẻ cùng mọi người là niềm vui hàng đầu, mỗi ngày vui vì điều này không hề thấy mệt mỏi.

Chúng tôi ở HongKong vì phòng ghi hình cách nơi ở quá xa, bây giờ tuổi tác đã lớn, buổi trưa nhất định phải nghỉ một tiếng đồng hồ, chiều mới có tinh thần giảng kinh. Tôi rất muốn mỗi ngày giảng bốn tiếng, khi còn trẻ tôi giảng một ngày chín tiếng. Sáng ba tiếng, chiều ba tiếng, tối ba tiếng. Khi còn ở Mỹ, tôi giảng một ngày chín tiếng, người Mỹ rất đáng thương, họ rất nhiều công việc, không có thời gian. Một tuần chỉ nghỉ được hai ngày, thứ bảy và chủ nhật, cho nên họ hy sinh tất cả đến nghe kinh. Một tuần có hai ngày, tôi giảng như thế nào? Giảng một ngày chín tiếng, dùng phương pháp này giúp mọi người. Đây là niềm vui, vui hơn bất kỳ điều gì.

“Mình và người đều lợi ích, trung chánh hoằng quảng, trì tục viễn văn”. Thứ nhất là nói về pháp âm, thứ hai là nói về tiếng chuông, đây không phải hình dung từ, là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán mới biết, chu biến pháp giới, ý niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới. Ý niệm ta bất thiện sẽ đem đến khổ não, ý niệm ta thiện sẽ đem đến an vui. Một người đời này, đời sau, đời đời kiếp kiếp, lành dữ họa phúc đều tự mình chiêu cảm nên, bây giờ chúng ta hoàn toàn hiểu rõ điều này. Có liên quan đến cảnh giới bên ngoài chăng? Hoàn toàn không có chút liên quan nào, bên ngoài không có gì cả. Cổ nhân gọi là tự làm tự chịu, câu này nói quá hay, hay vô cùng. Ta không oán trời trách đất, cảnh giới sẽ không ngừng nâng cao, càng đi lên cao, niềm vui ta đạt được càng thù thắng.

Bên dưới có ý nghĩa của pháp ở trong đó. “Chấn tĩnh đêm dài”, đêm dài là nói đến luân hồi lục đạo, ta không ra khỏi lục đạo. Trong lục đạo vô cùng đau khổ, nhưng không ai biết. Có nhân duyên tiếp xúc với giáo dục thánh hiền,

Phật giáo là giáo dục thánh hiền. Nếu đối với nó có thể sanh tâm hoan hỷ, kiên trì không từ bỏ, thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập, trong giai đoạn chúng ta mới học là một bộ kinh, ý nghĩa của kinh tạng này là nghĩa hẹp, không phải rất nhiều như Đại Tạng Kinh. Tạng là gì? Là trong kinh điển có ẩn tàng ý nghĩa thâm mật trong đó, đó là gì? Là tự tánh, mỗi bộ kinh đều thông tự tánh, tạng được giải thích như thế. Thâm nhập kinh tạng tức là ở trong bộ kinh này minh tâm kiến tánh, nếu thông suốt bộ kinh này thì hết thấy pháp đều thông. Không những là Phật pháp, mà tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông, vì sao vậy? Vì không lìa tự tánh, toàn là tự tánh biến hiện ra. Giống như trái cầu vậy, tìm ra điểm trung tâm, từ điểm trung tâm đó phát ra, diện tích của toàn địa cầu đều ở trong đó. Học tập như vậy mới đạt đến cứu cánh viên mãn, không phải là học được nhiều thứ. Nói rằng tôi đã học được rất nhiều thứ, sai, làm gì có năng lực đó, cũng không có nhiều thời gian như thế.

Khổng Phu tử rất có trí tuệ, có người đến hỏi ông rằng ông đã đọc rất nhiều sách, Khổng Phu tử nói không có, đọc sách không nhiều. Vậy trí tuệ từ đâu đến? Học vấn từ đâu đến? Khổng tử chỉ nói một câu: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ. Người biểu hiện rõ ràng tường tận nhất là lục tổ Huệ Năng, chưa từng học hành, không hề biết chữ. Quý vị xem ngài chưa từng nghe một buổi giảng kinh này, suốt đời chỉ nghe duy nhất một lần, chính là lúc Ngũ tổ Hoàng Nhẫn triệu kiến ngài ở phòng phương trượng lúc nửa đêm canh ba, giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang. Chắc chắn không cầm kinh điển, ngài không biết chữ cầm kinh làm gì! Chỉ giảng đại ý kinh. Quý vị xem vừa giảng đến câu: “Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, chưa đến 1/3 thì ngài liền thấu triệt. Giác ngộ rồi Ngũ tổ không cần nói tiếp nữa, thông suốt tất cả, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông triệt hoàn toàn. Nhất dĩ quán chi, đây là trường hợp điển hình nhất. Nếu ta không tin, chỉ thích quảng học đa văn, như vậy không đủ sức mà kết quả lại không tốt, lãng phí thời gian và tinh lực của mình. Ta học được những gì? Là tri thức, chứ không phải trí tuệ.

Lý niệm học tập của phương đông không giống với người phương tây. Năm 2006 chúng tôi đến London phỏng vấn, đi tham quan các trung tâm Hán học của các trường đại học nổi tiếng trên thế giới, đại học Oxford, đại học Cambridge, đại học London, tôi có giao tiếp với họ. Phương pháp mà họ dùng là quảng học đa văn, rất nhiều khoa mục, rất nhiều hạng mục. Tri thức của họ đối với Hán học, có thể nói là khá phong phú, thậm chí người Trung quốc hiện nay có người không bằng có, họ nói tiếng Bắc Kinh rất lưu loát, chúng ta đều không bằng. Họ học cổ văn, sách cổ của Trung quốc không có gì khó khăn, đây là người nước ngoài. Họ chất một đống sách cổ Trung quốc lên trên bàn cho tôi xem, họ có mục đích, muốn tôi quyên tiền. Những sách cổ này đều là mấy trăm năm, giấy rất mục cần phải tu bổ lại. Tôi nói với họ, muốn tu bổ

sách này phải đến Bắc Kinh, người Trung quốc mới hiểu, quý vị không thể làm được việc này, việc này tốn không ít tiền. Muốn tu bồ, tốt nhất là đóng khung, nếu đóng khung nó một lần, ít nhất có thể bảo tồn 500 năm đến 1000 năm, rất có giá trị. Tôi động viên họ, ủng hộ thêm một số tiền, giúp họ tu bồ sách cổ. Sách cổ này đều được lấy từ Trung quốc, lúc tám nước liên quân họ lấy đi không ít. Rất nhiều thứ giá trị của Trung quốc đều ở nước ngoài, quý vị đến thư viện của họ xem có cất giữ. Khi tôi xem phòng lưu giữ những thứ quý giá bằng tiếng Trung ở đại học California, thấy có hơn 20 vạn thứ, rất nhiều thứ viết tay. Tôi thấy chữ của Nhạc Phi viết, bản gốc, đều ở chỗ của họ, cũng hay, nếu ở Trung quốc chắc bị hủy diệt từ lâu, không còn. Cũng may họ còn bảo tồn, tôi cũng rất khen ngợi họ, cũng rất cảm ơn họ. Người Trung quốc không biết giá trị của nó, còn họ xem mỗi một thứ như báu vật, như phẩm vật trân quý vậy, điều này rất khó được!

Những điều này, giáo huấn thánh hiền đích thực có thể cảnh giác hôn mê, giúp chúng ta lìa khổ được vui. Khổ này là gì? Là đại khổ, luân hồi lục đạo là đại khổ, nếu không ra khỏi luân hồi lục đạo. Lời Đức Phật nói là thật, không hề sai, là thật không phải giả. Thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ở trong ba đường lành ngắn. Chúng ta khẳng định câu nói này, vì sao vậy? Như chúng ta từ sáng đến tối, tự mình bình tâm suy nghĩ, hôm nay ta khởi ý niệm là niệm thiện nhiều hay niệm ác nhiều. Như vậy sẽ biết, đây là đang gây nhân. Nếu ý niệm tự tư tự lợi nhiều, ý niệm lợi ích người khác ít, như vậy khẳng định đi vào ba đường ác, rất đáng sợ. Người thế gian như thế, người học Phật cũng không ngoại lệ, ở sau kinh này đều có nói đến. Người học Phật rất nhiều, nhưng rất ít người thật sự được lợi ích, nguyên nhân là gì? Có rất nhiều nhân tố, có thể nói ngày xưa Phật pháp đại thừa trên toàn thế giới, ở Trung quốc có thành tựu siêu việt nhất. 2000 năm nay, người Trung quốc đạt đến cảnh giới như đại sư Huệ Năng, nghĩa là người đạt đến cảnh giới như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta dự đoán ít nhất là hơn 3000 người. Trong Thiên tông, Ngũ Đẳng Hội Nguyên có 1700 công án. Cảnh Đức Truyền Đẳng Lục, xem trong những ngữ lục của cổ nhân, người tham thiền khai ngộ, đại triệt đại ngộ, ta tin rằng có hơn 1000 người. Giáo môn đại khai viên giải, niệm Phật lý nhất tâm bất loạn, kết hợp lại 3000 người chắc là hợp lý, có sự thành tựu thù thắng như thế. 100 năm gần đây không còn, chỉ có niệm Phật, người niệm Phật vãng sanh chính là thành tựu, pháp môn này rất nhiều người thành tựu. Trong 2000 năm, tôi tin rằng không chỉ 10 vạn người niệm Phật vãng sanh. Pháp môn này rộng lớn, thật sự thành tựu, chúng ta không thể không biết điều này.

Cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập một bản hoàn thiện, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta, trong này có sự có lý, có tánh có tướng, có nhân có quả. Cư sĩ Mai Quang Hy nói một cách khẳng định trong bài tựa, thời kỳ mạt pháp 9000 năm về sau học Phật được độ, chính là nhờ bộ kinh này.

Ông dặn dò học sinh của mình là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho bộ kinh này, Hoàng Niệm Tổ hoàn thành công việc này, hoàn thành trong sự gian nan khôn khó. Lúc đó sức khỏe ông không tốt, nhưng được Tam bảo gia trì.

Người Trung quốc có phước báo, phước báo này từ đâu đến? Là đức của tổ tông, đức của tổ tông sâu dày, bất kỳ quốc gia dân tộc nào trên thế giới đều không tìm thấy. Đây là nguyên nhân gì, có đạo lý, người Trung quốc kính tổ. Người Trung quốc không kính tổ là 100 năm gần đây. Khi chúng tôi còn nhỏ khoảng mười mấy tuổi biết kính tổ tông, trong nhà có từ đường, tế kỵ xuân thu, thanh minh, đông chí nhà nhà đều đi tảo mộ, thậm chung truy viển, đây là hiếu đạo. Hiếu đạo là căn bản của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, đánh mất nó coi như không còn gì.

Ở đây nói về đê mê dài tức là chỉ luân hồi lục đạo, hôn mê là nói nghiệp nhân quả báo, do mê hoặc điên đảo tạo thành.

Thánh giáo có thể làm phát sinh thiện căn, dừng các điều khổ, chúng ta không còn tạo nghiệp ác, khổ không còn nữa. Ngày nay như ông Baladen người Mỹ nói, thiên tai thảm họa xuất hiện, người người hoảng sợ. Ông là một nhà khoa học, ông nói chúng ta đừng sợ hãi. Trong thời cơ này, chúng ta siêng năng phản tỉnh, bỏ ác, buông bỏ tất cả niệm ác, lời nói và việc làm ác. Dương thiện, nỗ lực học điều thiện, chúng ta quy kết điều thiện này lại là luân lý, đạo đức, nhân quả và Tôn giáo. Trong xã hội hiện nay khắp nơi đều nói Tôn giáo là mê tín, Tôn giáo không hợp khoa học. Người xưa giải thích ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này rất hay, rất chính xác, người bây giờ không bằng cổ nhân. Theo người xưa ý nghĩa của chữ Tôn này, quý vị xem từ đường trong gia đình gọi là tôn từ. Tôn nghĩa là gì? Tôn là chủ yếu, ta từ đâu đến? Tổ tổ tương truyền, đó là gốc gác của chúng ta, đây là việc lớn chủ yếu nhất. Ý nghĩa đầu tiên của Tôn là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng\_tôn trọng, sùng bái, nó có ba ý nghĩa này. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Vậy Tôn giáo nghĩa là gì? Tôn giáo là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng và giáo hóa tôn sùng.

Mười mấy năm lại đây, chúng tôi tiếp xúc rất nhiều Tôn giáo trên toàn thế giới, nói cho họ nghe về ý nghĩa của hai chữ Tôn giáo, ai cũng hoan hỷ, đều đồng ý cách giải thích này. Rất tốt, tiếp thu rất tốt, phải học tập kinh điển, phải y giáo phụng hành, kinh điển không phải để tụng niệm. Đọc kinh cầu nguyện, miệng đọc mà không để trong tâm sẽ không có hiệu quả, cầu nguyện phải dùng tâm chân thành. Thế nào là tâm chân thành? Đoạn ác tu thiện là tâm chân thành, cải tà quy chánh là tâm chân thành, như vậy mới có thể phát sinh hiệu quả. Ông Baladen nói với chúng ta, ông chỉ nói với chúng ta ba câu 12 chữ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Chúng ta khởi

tâm động niệm phải nghĩ đến điều thiện, đừng nghĩ đến điều ác. Tiêu chuẩn trong Phật pháp chính là thập thiện, tiêu chuẩn của chúng ta. Thực tế mà nói, 12 chữ hiệu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, mười hai chữ này là cương lĩnh chung của văn hóa xưa, giáo dục mấy ngàn năm nay cũng là 12 chữ này. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác tương ưng với 12 chữ này, không được trái. Đây chính là giáo dục thánh hiền, là tinh thần của dân tộc chúng ta, 12 chữ này không có, xã hội sẽ loạn. Làm sao khiến xã hội khôi phục được hòa bình an định, cần phải tìm lại 12 chữ này, vấn đề sẽ được giải quyết. Chẳng những Trung quốc cần, mà ngày nay xã hội trên toàn thế giới đều cần đến, quý vị xem vấn đề này nghiêm trọng biết bao! Nếu không tìm lại, như lời dự ngôn của các nhà khoa học là ngày tận thế, trên địa cầu sẽ có thảm họa phát sinh, đây là sự thật bày ra trước mắt chúng ta.

“Công đức âm thanh, giống như chuông vậy”, âm thanh này là dùng âm thanh dạy học. Trong hội Lăng Nghiêm Phật mệnh lệnh Bồ Tát Văn Thù, chọn một pháp môn thích hợp cho chúng sanh trên địa cầu. Ngài chọn cho chúng ta, là Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương. “Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”. Căn tánh của chúng sanh ở đây, nhĩ căn sắc bén nhất, điều khó hiểu nhất họ có thể nghe hiểu. Mắt không bằng tai, tai rất linh. Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân giáo hóa chúng sanh như thế nào? Phải dùng âm thanh dạy học, lấy âm thanh làm Phật sự, khế hợp với chúng sanh ở thế gian này. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều tinh cầu trong hư không, mỗi tinh cầu đều có chúng sanh cư trú. Ngày nay chúng ta cho rằng con người là sinh vật cao cấp, nếu ta hoàn toàn nhìn thấy, con người không nhất định là sinh vật cao cấp, có thứ cao hơn người rất nhiều rất nhiều. Có thể nói con người thuộc giai cấp trung hạ, không phải trung thượng trở lên, là trung hạ. Họ tạo nghiệp, mê hoặc điên đảo.

Trong kinh điển chúng ta thấy, Bồ Tát Hương Tích ở nước Hương Tích, chúng sanh ở đó mắt không nhìn thấy rõ, tai cũng không nghe rõ, nhưng lưỡi rất sắc bén, họ vừa nếm liền khai ngộ. Bồ Tát ở nước Hương Tích giáo hóa chúng sanh bằng cách nào? Bằng cách mời họ ăn cơm, họ ăn cơm liền khai ngộ. Sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý không giống nhau, chúng ta ăn cơm không khai ngộ, khi ăn chỉ nếm được mùi vị chua ngọt đắng cay mặn, không biết nó thông tự tánh. Nó thông chẳng? Thông thật, không phải giả.

Đức Phật dạy học, trước tiên nhận thức căn tánh của chúng sanh, căn tánh như thế nào nên dùng phương pháp ra sao, phương tiện thiện xảo. Vì người mà nói khác nhau, vì thời mà nói khác nhau, vì địa điểm mà nói khác nhau, vì việc mà nói khác nhau, Phật không nói pháp nào nhất định. Phật pháp rất linh hoạt, không có phương pháp nào nhất định. Kinh điển cũng như vậy, mỗi chữ mỗi câu hàm vô lượng nghĩa, tâm ta càng thanh tịnh thì lãnh hội càng nhiều.

Nếu buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, mở kinh ra những điều ta lãnh hội được cũng giống như Phật vậy.

Bộ kinh này có thể dạy tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Vì trong tất cả kinh điển, trong một bộ kinh có nghĩa lý của tất cả kinh điển trong đó, điều này đối với hàng phàm phu chúng ta quả là không thể nghĩ bàn, đây là chân thật. Đừng nói là bộ kinh này, mà một chữ cũng là vô lượng nghĩa. Bây giờ chúng ta đối với vấn đề này, dùng khoa học để giải thích chúng ta đã hiểu, trước đây không hiểu.

Quý vị xem các nhà khoa học nói với chúng ta về một tiểu quang tử, trong tiểu quang tử đó bao hàm vô lượng nghĩa. Bao hàm những gì? Toàn thể vũ trụ đều nằm trong một tiểu quang tử, trong kinh điển nói giới tử nạp tu di, tu di nạp giới tử. Núi tu di có thể đặt vào trong hạt cải, có thể dung nạp được, đây là một ví dụ. Thực tế thì sao? Mỗi một hạt vi trần nhỏ hơn nhiều so với hạt cải, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, thậm chí loại kính hiển vi thông thường cũng không nhìn thấy được. Trong hạt vi trần đó dung nạp toàn thể vũ trụ, xuất sanh vô tận, một tức là cả, tất cả là một. Diện tích của một chữ này lớn bao nhiêu, trong chữ này có bao nhiêu tiểu quang tử, trong này tổ hợp thành chữ này. Mỗi tiểu quang tử đều bao hàm toàn thể vũ trụ.

Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ đạo lý này, các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta thấy. Là thật, không phải giả, nó là tự tánh, là vật trong tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, cả ba thứ đều không có, nó ở đâu? Khắp biến pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng đều là nó biến hiện ra, nó là bản thể của tất cả mọi hiện tượng. Triết học gọi là bản thể, bản thể của hiện tượng vật chất, bản thể của hiện tượng tinh thần, bản thể của hiện tượng tự nhiên, bản thể của chúng ta cũng là nó, bản thể của tất cả chúng sanh cũng là nó. Nếu ta có thể thấy được nó là đạt được tất cả, quả thật nói một cách đại viên mãn. Khởi tác dụng, đại tự tại, đại trí tuệ.

Chân tĩnh đêm dài, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, dùng các điều khổ, mỗi câu đều là sự thật. Tiếng chuông, tiếng khánh, thậm chí là tiếng dẫn khánh đều có tác dụng này.

Bên dưới lại nói: “Chung thân chú có chân ngôn, tự chủng tử, kinh kệ đại thừa, một tiếng minh chung, tức như chuyển tụng, chung thân đầy đủ tất cả kinh pháp hiển mật. Lấy ví dụ người nói pháp, trong mỗi tiếng chuông, đều bao hàm vô lượng diệu nghĩa”. Đoạn này nói rất hay, tôi chưa từng thấy. Khi mới xuất gia, hòa thượng nói với chúng tôi, ngày xưa các tỳ kheo bảo sát ở Đại lục, chuông lớn ở chùa có đúc kinh văn. Kinh gì? Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, khắc tất cả kinh văn của kinh này lên trên quả

chuông. Cả trong và ngoài, khắc một bộ Kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh. Đánh một tiếng chuông, bộ Kinh Hoa Nghiêm này lập tức biến pháp giới, chính là nói ý này. Trong Mật tông dùng thân chú, dùng chú ngữ, là sáu chữ đại minh chú của Bồ Tát Quán Thế Âm “Án ma ni bát mê hồng”. Đánh một tiếng, chuyển kinh luân cũng là ý này, đều áp dụng ý này, đây là biểu pháp. Vấn đề là chúng ta có biết hay không? Nếu biết ta thật sự được lợi ích, còn không biết, người ta nói không biết thì đi xem náo nhiệt. Biết thì xem lẽ lối, biết là từ đây kiến tánh. Không biết thì xem hình tượng biểu pháp. Phật giáo dạy học dùng phương thức biểu pháp này, rất thường dùng, không cần nói gì cả, là nghệ thuật biểu diễn.

Trong xã hội ngày nay tất cả cũng nói đến nghệ thuật, nghệ thuật cao cấp thật ra dùng nghệ thuật làm biểu pháp, mấy ngàn năm trước trong Phật giáo rất thịnh hành. Trong nhà Phật thờ phụng các hình tượng Phật Bồ Tát này, hình tượng quý thần. Nó không phải mê tín, không phải lễ lạy những thứ đó, như vậy là sai. Nhưng bây giờ đúng là mê tín, hiện nay mọi người không hiểu ý nghĩa. Ngày xưa không phải vậy, nó là công cụ dạy học, dùng danh từ của giáo dục gọi là công cụ dạy học. Ví dụ thờ tượng Phật, dùng tượng Phật này nhắc nhở chính mình, bằng không ta sẽ quên, ta rất dễ quên. Thấy tượng Phật, tượng Phật tượng trưng cho tự tánh. Hay nói cách khác là tượng trưng bản thiện, bản tính vốn thiện, nó tượng trưng cho điều này. Tất cả tượng Phật đều tượng trưng tánh đức, tượng Bồ Tát tượng trưng tu đức, tu nhân chứng quả. Bồ Tát tu nhân, Phật là quả, là từng giờ từng phút cảnh tỉnh điều này.

Bồ Tát Quán Âm là để ta lạy ngài ư? Ta cầu ngài gia hộ, như vậy là sai, sao ngài gia hộ ta được? “Tượng Bồ Tát qua sông, khó giữ được mình”, ngài làm sao gia hộ ta được? Ta nhìn thấy Bồ Tát Quán Thế Âm liền nghĩ đến đại từ đại bi, đây là điều ngài dạy ta. Ta phải dùng đại từ đại bi đối với tất cả chúng sanh, ngài nhắc nhở ta điều này. Không có tượng này, ta thường quên mất.

Bồ Tát Địa Tạng tượng trưng hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Nhìn thấy ngài, ta liền nghĩ đến, chính là ý này, cho nên nó rất có lợi ích, từng giây từng phút nhắc nhở ta. Nếu có người ngày ngày dạy ta, ta chê họ nói nhiều, nên ghét họ. Tạc một pho tượng nghệ thuật đẹp như thế, đặt ở đó nhắc nhở, ta rất hoan hỷ. Chúng ta thấy tượng liền đánh lễ là đánh lễ ai? Là đánh lễ tâm thanh tịnh của tự tánh, đánh lễ đại từ đại bi, đánh lễ sự hiếu kính, chính là ý này. Cung kính tất cả, nếu ta không có cảm nhận này, ta lễ lạy đều là vô ích, vì những gì ta làm là mê tín. Đúng là “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”. Nếu ta thật sự hiểu được, vào chùa đi tham quan một vòng, sẽ học hỏi được rất nhiều điều lợi ích. Quý vị xem thấp đèn, nhà Phật thấp đèn nhất định phải thấp đèn sáp, thấp đèn dầu, không được thấp đèn điện. Bây giờ đa

phần đều dùng đèn điện, như vậy là sai, nó không thể biểu pháp. Đèn dầu và đèn sáp là đốt chính mình, chiếu soi người khác, nó lấy ý nghĩa này. Hy sinh phụng hiến, quên mình vì người, ta nhìn thấy nó liền nghĩ đến điều này, ngày ngày đang nhắc nhở ta. Thắp một cây hương, hương tượng trưng tín hương. Nói rõ ràng hơn một chút, con người đối với tất cả chúng sanh phải giữ chữ tín, không được gạt người. Hương tượng trưng điều này, tượng trưng sự thành tín. Ý nghĩa sâu sắc hơn của hương là tượng trưng giới định tuệ, gọi là giới định chân hương. Nhìn thấy hương, ngửi mùi hương, phải biết tu giới định tuệ, đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong tu học Phật pháp, không thể không biết điều này.

Tất cả những điều này trong Phật pháp, thiết trí thậm chí là kiến trúc, quý vị xem đại điện, Đại Hùng Bảo Điện, đây là gì? Là nơi thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đại hùng nghĩa là gì? Hùng là anh hùng, đại anh hùng, khen ngợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đại anh hùng. Định nghĩa của anh hùng là gì? Họ có thể làm được những gì người khác không làm được, đây gọi là anh hùng. Người thế gian tranh danh đoạt lợi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử xuất thân, nếu không xuất gia ngài kế thừa vương vị, làm quốc vương. Vậy mà ngài từ bỏ vương vị, xuất gia làm công tác giáo dục, làm công tác giáo dục xã hội, làm hết chức trách của mình. Ngài dạy học suốt 49 năm, không có ngày nào không dạy, cũng không nghe nói ngài nghỉ ngày nào. Tận tình với chức vụ của mình, ngài làm thật tốt công việc của mình, công việc dạy học. Thành tựu dạy học lớn lao như thế, người khác không làm được, ngài có thể làm được, nên gọi là đại hùng.

Quý vị xem, kiến tạo ngôi chánh điện này từ bên ngoài nhìn vào nó có hai tầng, bên trong có một tầng, tượng trưng nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của việc giảng kinh dạy học trong suốt một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói về nhị đế, bên ngoài nhìn vào là nhị đế, Phật nương vào nhị đế mà thuyết pháp.

Nhị đế, đế là chân lý, thứ nhất là chân đế, thứ hai là tục đế. Chân đế là cảnh giới tự ngài thân chứng được, đây là thật không phải giả. Tục đế là cảnh giới của chúng sanh, nghĩa là kiến thức thông thường của chúng sanh, ta nói họ hiểu ngay. Cảnh giới của Phật quá cao, có nói ta cũng không hiểu, ta không thể tiếp thu được. Ngài dạy học luôn dùng phương tiện thiện xảo, như hiện nay thành lập trường học Phật, từ tiểu học đến nghiên cứu sở, đây là cách làm của ngài. 12 năm đầu giảng tiểu thừa, giảng pháp nhân thiên, dạy ta làm người tốt như thế nào. Người thế gian cầu ba điều, cầu của cải, cầu trí tuệ, cầu mạnh khỏe sống lâu. Không phân Tôn giáo, không phân chủng tộc, quý vị thử hỏi xem họ có cần ba thứ này chăng? Không có ai nói không cần, có cầu được chăng? Được, nhà Phật có câu nói: “Đệ tử nhà Phật, có cầu tất có ứng”, thật



sự cầu được, không phải giả. Cầu của cái được của cái, cầu trí tuệ được trí tuệ, cầu sống lâu được sống lâu.

Quý vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ rõ, thiền sư Vân Cốc dạy Liễu Phàm tiên sinh phương pháp này, ông thực hành, quả nhiên đạt được. Phát tài có đạo lý của nó, không được miễn cưỡng. Số mệnh có của cái, của cái trong số mệnh từ đâu mà có? Do đời trước tu được, nếu đời trước không tu đời này sẽ không có. Đời trước tu nhiều, đời này giàu có lớn. Đời trước tu ít, đời này vừa đủ sống, bình an trôi qua, đều là trong quá khứ tu được, bây giờ ta tiếp tục tu nó sẽ nâng cao. Nếu dùng thủ đoạn không chính đáng ta cũng có thể đạt được, đạt được đó là gì? Là do số mạng có. Chẳng hạn của cái của mình là của cái 100 năm, thọ mạng ta có 100 năm. Của cái 100 năm, dùng thủ đoạn không chánh đáng lập tức đạt được tất cả, 50 năm là tiêu sạch, như vậy thọ mạng của ta chỉ được 50 năm, ta phải trả giá bằng sinh mạng của mình, cần phải hiểu điều này. Được của cái giàu có không phải là việc tốt, ta đem những thứ trong tương lai, giống như rút hết tiền tiết kiệm trong ngân hàng vậy, tiêu hết tất cả, không thể không biết điều này. Người thông minh hiểu đạo lý này, của cái từ đâu mà có? Nhờ tu tài thí mà có, càng thí càng nhiều, nhưng phải nhớ rằng càng nhiều phải càng thí, như vậy tài nguyên này vĩnh viễn không dứt. Tuyệt đối không được lưu, lưu chính là nước đọng, lưu lại tức là họa hoạn. Ta phải dùng tiền, dùng vào đâu? Dùng cho những người cần tiền, thế gian này có nhiều người rất đáng thương, do đời trước không biết bố thí. Họ sống bên lề của đói khát, bệnh khổ, tử vong, cần phải cứu phải giúp đỡ những người này. Giúp đỡ những người này, không những có tài bố thí, mà còn có bố thí vô úy, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Nếu dùng phương pháp tốt hơn để dạy họ, khuyên họ đoạn ác tu thiện, trong đó có pháp bố thí. Một hành động mà đạt được ba mục đích, còn niềm vui nào hơn nữa mà không làm? Chỉ cần ta thực hành phương pháp này suốt đời, nếu được như pháp đều có thể minh tâm kiến tánh. Bởi thế pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đều là lời thật, bất kỳ pháp môn nào đều có thể thành Bồ tát, đều có thể thành Phật, vấn đề là ta phải biết.

Bây giờ người tu học, thật sự chịu học tập phương pháp này, mới bắt đầu rất khó khăn, khoảng bao lâu? Mười năm đầu, phải vượt qua mười năm này, về sau sẽ rất thuận buồm xuôi gió, mỗi năm càng thù thắng hơn, khổ tận cam lai, cố gắng học mười năm. Không những học tập, mà còn y giáo phụng hành, đối với kinh giáo thâm tín không nghi. Không nghi hoặc đối với Phật, không nghi hoặc kinh điển, không nghi hoặc thầy. Thầy dạy chúng ta là vì muốn chúng ta tốt, họ không cần gì cả. Chúng ta muốn báo ân thầy, báo ân Phật, không có gì khác, bản thân thành Phật tức là báo ân. Bản thân có thể tục Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh là cách báo ân chân thật nhất. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tô sư đại đức hy vọng chúng ta làm điều này.

Mỗi một tiếng chuông đều ngụ vô lượng ý nghĩa, là xem ý niệm của chúng ta, tâm niệm chúng ta nếu làm được như trên đề kinh nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, niệm niệm đều là vô lượng nghĩa. Mắt thấy sắc, mỗi màu sắc là vô lượng nghĩa. Tai nghe âm thanh, mỗi âm thanh là vô lượng nghĩa, đó là cảnh giới của Phật, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền kiến tánh. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này, chúng ta phải khát khao, phải nỗ lực học tập.

Tiếp tục xem kinh văn bên dưới: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bồ xứ”. Đoạn này là nguyện thứ 35 nhất sanh bồ xứ. Tiếp theo. “Trừ kỳ bốn nguyện, vì chúng sanh cố, bị hoàng thệ khai, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo, tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Đoạn kinh văn ở sau hơi dài, là nguyện tùy ý giáo hóa, chương này có hai nguyện, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão.

“Trong chương bên phải, tất cả chúng sanh, sanh vào nước ta, đạt được cứu cánh, nhất sanh bồ xứ, là nguyện nhất sanh bồ xứ thứ 35”. Nguyện này rất quan trọng, nói rõ với chúng ta một sự thật, sanh đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn một đời thành Phật. Điều này quá hy hữu, quá khó được.

Nếu muốn hỏi khi ta thành Phật có lợi ích gì? Nói cho quý vị biết, thành Phật là đạt được toàn thể vũ trụ, không phải đạt được một địa cầu, đạt được một hệ mặt trời, hay đạt được một đại thiên thế giới, không phải như vậy. Ta đạt được khắp biến pháp giới hư không giới. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta chính là điều này, vì sao ta đạt được? Đó là ta vốn có, giống như là gì? Ta là một đại gia tộc, hào môn quý tộc, ta ra bên ngoài đi du lịch quên mất nhà mình, không biết mình có nhà. Bây giờ có người biết nhà mình, biết rõ tình hình gia đình mình, liền dẫn dắt ta trở về nhà. Khi trở về vừa nhìn mới biết đây là nhà mình, nhà của ta là như vậy. Ta sẽ cảm thấy kinh ngạc vô cùng, đúng là nhà của mình. Quý vị nói hôm nay ta đạt được, thứ ta đạt được là giả, không phải thật. Thân thể đều phải chết, ta có thể đạt được gì?

Nếu sanh đến thế giới Cực Lạc, điều đầu tiên là thân này không có sanh tử, vĩnh viễn lìa xa sanh tử. Ở đó là báo thân, báo thân là có sanh không diệt, pháp thân bất sanh bất diệt. Thân trong thập pháp giới có sanh có diệt, Tịnh độ là có sanh không có diệt. Ở trước chúng ta đã học, sanh đến thế giới Cực Lạc là như thế nào? Hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thân tử ma chân kim sắc, vĩnh viễn bất hoại. Ở đó không hề sanh bệnh, lại nói cho quý vị biết, không cần ẩm thực, họ

không sanh bệnh. Cổ nhân nói “bệnh vào từ miệng”, ta có ẩm thực là có bệnh, không ăn uống sẽ không bị bệnh. Như vậy ta mới hiểu được lợi ích của việc học Phật.

Lúc thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu điều này với tôi, sau đó tôi xuất gia và đến thăm thầy, mang y phục xuất gia đến nhà thăm thầy. Thầy nói anh làm thật à! Tôi nói đúng vậy! Hay như vậy em không làm thì làm gì chứ? Đích thực là thầy giới thiệu cho tôi, nếu không phải thầy giới thiệu dù ai nói tôi cũng không tin, tôi cũng không tiếp thu. Đây là nhân duyên không giống nhau, tao ngộ của tất cả mọi người đều ở chỗ gặp duyên khác nhau. Quả thật thầy nói với tôi câu này và tôi đã thực hiện nó: “hưởng thụ cao nhất của đời người”.

Mới học rất khổ, nhưng chúng ta phải luôn ghi nhớ, đọc sách rất vui. Chỉ cần không lìa quyền kinh ra sẽ không thoái tâm, lìa quyền kinh không chắc lắm, dễ bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Thứ nhất, tâm không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh sẽ sanh phiền não, không sanh trí tuệ, như vậy là phát sinh đau khổ, khổ sanh ra từ đó. Nhiều phiền não dễ sanh bệnh, bệnh đau đớn sẽ chết, thọ mạng cũng ngắn.

Sau khi học Phật thọ mạng không còn là của mình nữa, mà của chúng sanh, nếu mọi người cần thì sống thêm vài năm. Mọi người cảm thấy không muốn học nữa, không muốn học thì có thể ra đi bất kỳ lúc nào. Quý vị xem tự tại biết bao, an vui biết bao, không có gì lưu luyến cả.

Nhất sanh bồ xứ, bồ xứ là Đẳng giác Bồ Tát, nghĩa là hậu bồ Phật. Chúng ta nói Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc là hậu bồ Phật, tương lai đến thế gian này thành Phật, vị Phật tiếp sau Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là ngài. Khi nào ngài hạ sanh? Thời gian còn rất dài, hiện nay ngài đang ở trời Đâu suất. Khi hết tuổi thọ ở trời Đâu suất, ngài hạ sanh thành Phật ở thế giới này. Một ngày của trời Đâu suất có sai khác về thời gian, là 400 năm ở thế gian chúng ta. Ở cõi trời Đâu suất nhìn nhân gian thật đáng thương, nếu chúng ta dùng thời gian 24 tiếng để tính, 100 năm ở nhân gian là sáu tiếng đồng hồ ở trời Đâu suất. 24 tiếng đồng hồ là một ngày, 400 năm. Chúng ta sống ở nhân gian 100 tuổi, quý vị xem ở trời Đâu suất chỉ 6 tiếng đồng hồ, quý vị nói như vậy thì có ý nghĩa gì? Thọ mạng ở đó, thọ mạng ở trời Đâu suất là 4000 tuổi. Một năm cũng 12 tháng, cũng có 360 ngày, tính bằng cách đó. Đổi lại tính theo thời gian của nhân gian chúng ta là 56 ức bảy ngàn vạn năm, ngài hạ sanh xuống địa cầu này thị hiện thành Phật.

Hiện tượng tận thế, người phương tây nói như vậy, trong Phật pháp xưa nay chưa từng nói như vậy. Phật pháp nói chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Không phải Phật pháp có phân biệt, Phật pháp không có phân biệt. Do căn tánh của chúng sanh, thiện căn phước đức không giống nhau. Thời kỳ chánh

pháp, con người phước báo lớn, gặp thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, phước báo này rất lớn, gặp Phật không có ai không được độ, vì thế là 1000 năm chánh pháp. Con người dần dần càng học càng hư, có thể nói tập tục này ảnh hưởng con người rất nghiêm trọng. Thời kỳ tượng pháp cũng 1000 năm, hiện nay là mạt pháp, thời kỳ mạt pháp 10 ngàn năm. Trong 10 ngàn năm này, Phật pháp có hưng có suy, hiện tại suy đến tận cùng, dần dần sẽ phục hưng lại. Phật pháp hưng con người có phước, làm việc tốt.

Lần này tôi đến, nói với chư vị bằng hữu ở đây, truyền thống văn hóa phát sanh từ đây, nảy mầm, khai hoa, kết trái. Khu vực Malaysia này sẽ không có thiên tai, được mười phương Chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần gia hộ, như vậy sao có thiên tai được? Đây là nền tảng cho toàn thể nhân loại ký thác hạnh phúc chân thật của mình, nền tảng này ở đây.

Trong tương tượng của chúng tôi, mười năm sau, Malaysia ít nhất có mười đến 20 bậc thánh nhân xuất hiện, như vậy không tuyệt vời ư! Cho nên mọi người phải cùng nhau cố gắng trồng trọt, vun bồi, toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ. Tạo cho họ một môi trường tu học tốt, thân tâm an ổn, như vậy việc học tập của họ mới không ngừng nâng cao, là điều vô cùng hy hữu. Không những là nơi nương tựa của quốc gia dân tộc, mà hạnh phúc của toàn nhân loại đều dựa vào đây. Nhưng phải nhớ rằng, mục tiêu sau cùng của chúng ta là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vì sao vậy? Vì chúng ta muốn thành Phật, đây mới là mục tiêu sau cùng.

Bên dưới giới thiệu cho chúng ta về nhất sanh bồ xứ. “Nhất sanh bồ xứ là lấy chuyên sanh bồ Phật xứ”. Ở đây nói rất rõ ràng, là bồ xứ gì? Là bồ Phật, hậu bồ Phật. “Nhu hiện nay Di Lặc Đại Sĩ trong nội viện trời Đâu suất, nhất sanh tức bồ Phật vị”. Trong thời đại lớn này, nhà Phật gọi là kiếp, đại kiếp, trong đại kiếp này, thế gian này có 1000 vị Phật xuất hiện. Cho nên kiếp này gọi là hiền kiếp, có rất nhiều hiền nhân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vị thứ tư, Bồ Tát Di Lặc là vị thứ năm, khoảng cách này hơi lâu, về sau khoảng cách gần hơn. Trong kinh Đức Phật đều giới thiệu cho chúng ta biết về trong đại kiếp này.

“Nhu Kinh Pháp Hoa nói, nếu còn một đời nào, được nhất thiết trí, gọi là nhất sanh bồ xứ”. Dư là gì? Thân thể này vẫn còn, đời này vẫn còn, nhưng đời này\_ đương là cần phải, họ sẽ chứng được nhất thiết trí. Nhất thiết trí chính là nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí, đây gọi là nhất sanh bồ xứ Bồ Tát.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng minh bạch, minh tâm kiến tánh, nghĩa là nói chương ngại tu hành của chúng ta, cần phải biết điều này. Thế nào gọi là công phu? Buông bỏ là công phu, khai ngộ là trí tuệ. Nghĩa là nói nhìn thấu những gì thầy dạy, nhìn thấu là khai trí tuệ. Trí tuệ giúp ta buông bỏ,

buông bỏ giúp trí tuệ ta nâng cao. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có bí mật, chính là hai vấn đề này. Như chúng ta đi lên lầu vậy, buông bỏ tầng thứ nhất ta liền lên đến tầng thứ hai, buông bỏ tầng thứ hai sẽ lên đến tầng thứ ba. Nếu không buông bỏ, vĩnh viễn không thể đi lên được, nhất định phải buông bỏ.

Buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp nhân sự vật không còn chấp trước, ta liền thành A la hán, vượt thoát khỏi lục đạo. Buông bỏ chấp trước, trở thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật, đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không còn ở trong mười pháp giới, mười pháp giới có sanh có diệt, ta đi về đâu? Đến nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới có sanh không có diệt. Vì sao vẫn còn nhất chân pháp giới? Thế nào gọi là nhất chân? Vì ta hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đó là hư vọng, buông bỏ tất cả, nhân hư vọng không còn, quả báo của hư vọng cũng không còn. Lục đạo không còn, mười pháp giới cũng không còn, hiện ra trước mắt chúng ta là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới hình thành ra sao? Buông bỏ khởi tâm động niệm, nhưng tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn. Khởi tâm động niệm là vô thi vô minh, phá vô thi vô minh, tập khí vô thi vô minh vẫn còn, tập khí không dễ đoạn. Trong Kinh Hoa Nghiêm sơ trụ Bồ Tát, chúng được quả vị này, tức là quả vị Phật, đây là pháp thân Bồ Tát. Trụ trong cõi thật báo trang nghiêm ở thế giới Cực lạc, ở đó dần dần đoạn tận tập khí, tập khí tự nhiên không còn. Cổ nhân lấy một ví dụ rằng, tập khí là gì? Rất khó nói. Ví như bình rượu, cổ nhân dùng bình rượu làm ví dụ. Dem bình đổ hết rượu ra, sau đó rửa sạch sẽ, quả thật rượu không còn nhưng người vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí, lau chùi như thế nào cũng không hết mùi được, phải làm sao? Cứ mở nắp rồi để đó, để như vậy nửa năm hay một năm, đến người lại thấy không có mùi nữa. Cõi thật báo trang nghiêm chính là như thế, đừng quan tâm đến nó, đến lúc tự nhiên nó không còn. Đây gọi là vô công dụng đạo, có cố gắng cũng không được, nếu cố gắng chằng phải ta đã khởi vọng tưởng phân biệt rồi chằng? Vấn đề này không được cố gắng, tự nhiên nó sẽ không còn.

Đức Phật phân tập khí vô minh này thành 41 giai cấp, gọi là 41 vị pháp thân đại sĩ, bao lâu mới không còn? Đức Phật nói ba a tăng kỳ kiếp, tự nhiên không còn. Tập khí không còn, đó gọi là Diệu giác vị, từ Đẳng giác đi lên Diệu giác vị. Diệu giác vị không trú trong cõi thật báo, không trú trong nhất chân pháp giới, họ đi về đâu? Họ trở về tự tánh, tự tánh là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, mới viên mãn đạt được khắp biến pháp giới hư không giới. Pháp thân Bồ Tát đạt được nhưng vẫn chưa viên mãn, đến Diệu giác mới viên mãn, trở về tự tánh.

Các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, báo cáo của họ nói, máy móc của khoa học hiện nay rất tinh vi, có thể thấy được 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% không nhìn thấy. Không thấy, vậy nó đi về đâu? Nói cho chư vị biết, chính là đến Diệu giác vị, trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang sẽ không thấy được, dùng bất kỳ phương pháp gì cũng không đo lường được. Làm sao mới biết được? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là biết.

Các nhà khoa học cũng như chúng ta, dùng tâm ý thức, chưa buông bỏ, hoàn toàn phù hợp với những gì trong kinh Phật nói. Dùng tâm ý thức, đối với bên ngoài có thể duyên đến toàn thể vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da thức, tam tế tướng của A lại da. Điều này khoa học hiện tại không làm được, họ không thể tiến thêm bước nữa, muốn tiến thêm phải buông bỏ, buông bỏ mới có thể thấy được. Vì sao vậy? Vì vọng không thấy được chân, họ không thấy được chân. Chỉ có buông bỏ, buông bỏ là dùng chân tâm, chân tâm thấy được cảnh giới của chân tâm. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, khoa học đã chứng minh, điều này giúp ích rất lớn cho chúng ta.

Các bậc đại đức trước chúng ta một đời, chúng ta đưa ra vấn đề, họ nói không rõ ràng khiến chúng ta hoài nghi, là do khoa học không nói rõ ràng. Hiện nay khoa học đã nói rõ, chúng ta rất may mắn được sanh vào thời đại này. Nếu không phải lượng tử lực học, chúng ta vẫn còn nghi vấn. Nói đến chỗ này, suy nghĩ sao cũng không thông suốt, các nhà khoa học đã giúp chúng ta điều này. Chúng ta phải đền đáp cho những nhà khoa học này, nói cho họ biết trong kinh điển có nói đến điều này, 3000 năm trước lưu lại. Nếu họ biết, chuyên tâm nghiên cứu Phật giáo, thành tựu của họ sẽ rất vượt bậc. Toàn là cảnh giới Bồ Tát, không phải người bình thường. Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 237**